



**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG**  
**VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

## **GIỚI THIỆU NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT CÔNG ĐOÀN 2024**

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Công đoàn (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành 92.48%. Từ Luật Công đoàn đầu tiên được ban hành năm 1957, đây là lần thứ tư Quốc hội xem xét sửa đổi Luật Công đoàn.

Luật Công đoàn số 50/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Công đoàn 2024) được ban hành nhằm khắc phục một số hạn chế, bất cập của Luật Công đoàn 2012; thể chế hóa Hiến pháp, các chủ trương, nghị quyết của Đảng về tổ chức Công đoàn và giai cấp công nhân, đặc biệt là Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, nâng cao vị thế, khẳng định vai trò, hiệu quả hoạt động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Luật Công đoàn 2024 gồm 6 chương, 37 Điều (tăng 04 Điều so với Luật Công đoàn 2012), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

- Chương I. Những quy định chung, gồm 10 điều (từ Điều 1 đến Điều 10).

Luật Công đoàn 2024 là Luật điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động được hiến định tại Điều 10 Hiến pháp 2013. Trên cơ sở địa vị pháp lý của Công đoàn Việt Nam được quy định tại Điều 10 Hiến pháp, Luật Công đoàn 2024 tiếp tục khẳng định Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; đại diện cho công nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, tham gia các phong trào thi đua, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, Chương I quy định về các vấn đề, gồm: Quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công

đoàn; việc gia nhập Công đoàn Việt Nam của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam; hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam; hợp tác quốc tế về công đoàn; các hành vi bị nghiêm cấm. Trong đó, Luật Công đoàn 2024 đã bổ sung quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của “người làm việc không có quan hệ lao động”; quy định quyền gia nhập và hoạt động công đoàn của “người lao động là công dân nước ngoài” (không có quyền thành lập); bổ sung quy định về việc gia nhập Công đoàn Việt Nam của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; quy định cụ thể hơn hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam và hợp tác quốc tế về công đoàn; bổ sung và làm rõ hơn các hành vi bị nghiêm cấm.

- Chương II. Quyền, trách nhiệm của Công đoàn và đoàn viên công đoàn, gồm 12 điều (từ Điều 11 đến Điều 22).

Chương II là một trong những chương quan trọng nhất của Luật, quy định cụ thể các quyền, trách nhiệm theo từng lĩnh vực hoạt động của Công đoàn trên cơ sở chức năng của Công đoàn Việt Nam đã được hiến định. Trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Công đoàn 2012 và bổ sung thêm một số quyền, trách nhiệm, Luật Công đoàn 2024 đã quy định cụ thể hơn đối với 10 nhóm quyền, trách nhiệm của Công đoàn, gồm: Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; trình dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và kiến nghị xây dựng pháp luật; tham dự kỳ họp, phiên họp, cuộc họp và hội nghị; tham gia kiểm tra, thanh tra hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; giám sát của Công đoàn; phản biện xã hội của Công đoàn; tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động; phát triển đoàn viên công đoàn, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở; quyền, trách nhiệm của Công đoàn đối với người lao động ở nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở. Trong đó, quyền chủ trì giám sát, phản biện xã hội của Công đoàn được bổ sung mới, bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng, hệ thống pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công đoàn; cụ thể hóa quyền, trách nhiệm của Công đoàn “chăm lo” cho người lao động. Đồng thời, quy định cụ thể hơn quyền, trách nhiệm của đoàn viên công đoàn, trong đó, bổ sung quyền được thụ hưởng chính sách thuê nhà ở xã hội của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Chương III. Trách nhiệm của Nhà nước, người sử dụng lao động đối với Công đoàn, gồm 3 điều (từ Điều 23 đến Điều 25).

Chương III quy định rõ thêm trách nhiệm của Nhà nước, người sử dụng lao động đối với Công đoàn. Trong đó, bổ sung trách nhiệm của Nhà nước có chính sách ưu tiên tuyển dụng cán bộ công đoàn chuyên trách trưởng thành từ cơ sở, người lao động trưởng thành trong phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; trách nhiệm của Nhà nước kịp thời xử lý kiến nghị của công đoàn liên quan đến việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và hoạt động công đoàn; bổ sung trách nhiệm của Chính phủ, bộ, cơ

quan ngang Bộ, chính quyền địa phương trong cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để Công đoàn tham gia ý kiến, phản biện xã hội theo quy định.

- Chương IV. Bảo đảm hoạt động của Công đoàn, gồm 9 điều (từ Điều 26 đến Điều 34).

Chương IV xác định có tính nguyên tắc những bảo đảm về tổ chức bộ máy, cán bộ công đoàn; bảo đảm điều kiện hoạt động công đoàn và bảo đảm cho cán bộ công đoàn. Bên cạnh việc kế thừa những quy định còn giá trị từ Luật Công đoàn 2012, Chương IV sửa đổi quy định bảo đảm cho cán bộ công đoàn theo hướng: Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, sa thải, buộc thôi việc hoặc chuyển làm công việc khác đối với cán bộ công đoàn không chuyên trách nếu không có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của “công đoàn cấp trên trực tiếp”; Công đoàn có trách nhiệm “đại diện theo pháp luật” khởi kiện vụ việc ra tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cán bộ công đoàn khi bị người sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, buộc thôi việc hoặc sa thải trái pháp luật, trừ trường hợp cán bộ công đoàn từ chối.

Tại Chương IV, bảo đảm về tài chính công đoàn là một nội dung quan trọng. Kế thừa Luật Công đoàn 2012, Luật Công đoàn 2024 giữ nguyên quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế không phân biệt nơi đã thành lập hay chưa thành lập công đoàn, đều phải có nghĩa vụ đóng kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động. Đồng thời, bổ sung quy định xem xét miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi gặp khó khăn; bổ sung và làm rõ hơn các nhiệm vụ chi kinh phí công đoàn; bổ sung quy định phân phối kinh phí công đoàn cho tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Hoàn thiện cơ chế tài chính công đoàn trước yêu cầu mới, Luật Công đoàn 2024 đã bổ sung các quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát của các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, sử dụng tài sản, tài chính công đoàn, vừa bảo đảm nguyên tắc tự chủ về tài chính của Công đoàn.

- Chương V. Giải quyết tranh chấp về quyền công đoàn, xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn, gồm 2 điều (từ Điều 35 đến Điều 36).

Chương V kế thừa quy định của Luật Công đoàn 2012 quy định hai nội dung liên quan đến việc xác định nguyên tắc giải quyết tranh chấp về quyền công đoàn, xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn và trách nhiệm của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về công đoàn.

- Chương VI. Điều khoản thi hành (Điều 37). Xác định hiệu lực thi hành của Luật từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. *ML*

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

